

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Đắk Nông
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phát triển mỗi người dân thành một công dân số, mỗi doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh thành một doanh nghiệp số.

2. Yêu cầu

- Phân công trách nhiệm thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cấp, các ngành phải thực hiện tốt công tác phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm nhằm đạt kết quả cao nhất.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

a) Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 10% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 10%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 50%;

- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt 2%.

b) Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 50%;

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

a) Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 12% đến 20% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt 100%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 70%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt 3%.

b) Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 80%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 100%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ công trực tuyến đạt 70%;

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

(Chi tiết theo Phụ lục)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo hàng năm và đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch này về UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

- Bảo đảm kinh phí (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) để thực hiện các nhiệm vụ, dự án phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

- Nghiên cứu giải pháp ưu tiên chi cho chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, bảo đảm tỷ lệ chi theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Kế hoạch này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông (theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hàng năm phát triển kinh tế số và xã hội số thực hiện lồng ghép trong Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của cơ quan, đơn vị mình.

- Các Sở, ban, ngành phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

4. Báo Đắc Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các ngành, các cấp và Nhân dân về phát triển kinh tế số và xã hội số, thực hiện lồng ghép vào chương trình tuyên truyền về chuyển đổi số định kỳ hàng tháng.

- Hỗ trợ phát triển các nền tảng số quốc gia đối với nền tảng truyền hình số (trực tuyến), nền tảng phát thanh số (trực tuyến) trên địa bàn tỉnh.

5. Các doanh nghiệp viễn thông, bưu chính trên địa bàn tỉnh

Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng bưu chính toàn diện trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, cùng với Nhà nước tham gia đào tạo, hướng dẫn người dân sử dụng các kỹ năng số.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Đắc Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để kịp thời xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắc Nông; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Các doanh nghiệp viễn thông, bưu chính;
- Công TTĐT tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, TH (Q).



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mười

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ
TỈNH ĐẮK NÔNG ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Kế hoạch số: 292/KH-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN
A	PHÁT TRIỂN NỀN MÓNG CHO KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
I	Hoàn thiện thể chế			
1	Rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật chuyên ngành cho phù hợp với sự phát triển kinh tế số, xã hội số; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực để cụ thể hóa việc thúc đẩy giao dịch điện tử trong mọi mặt kinh tế - xã hội; xây dựng các chính sách để bảo đảm tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% tổng số hoạt động trong mỗi cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		2022 - 2025
2	Xây dựng, ban hành, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số, đặc biệt là tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ số trong từng ngành, lĩnh vực	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		2022 - 2025
II	Phát triển hạ tầng			
3	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, bản, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng. Phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số	Sở Thông tin và Truyền thông, Các doanh nghiệp viễn thông, bưu chính	UBND các huyện, thành phố	2022 - 2025

III Phát triển nền tảng số				
4	Đề xuất các nền tảng số quốc gia phù hợp nhu cầu; tích cực phối hợp phát triển và đưa các nền tảng số quốc gia vào sử dụng. Xác định các nền tảng số của ngành, lĩnh vực, địa phương và xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số	Các Sở, Ban, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
5	Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển cũng như xác định rõ địa vị pháp lý của các nền tảng số quốc gia trong ngành, lĩnh vực địa bàn được giao quản lý	Các Sở, Ban, ngành		2022 - 2030
IV Phát triển dữ liệu số				
6	Xây dựng Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2022 - 2025
V Phát triển nhân lực số				
7	Tổ chức triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo		2022 - 2030
VI Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số				
8	Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	2022 - 2030
9	Đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho sinh viên, học sinh trong các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025
10	Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp; khuyến khích mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, được trang bị phương tiện số; hỗ trợ triển khai đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cho người dân. Khuyến khích	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thành phố	2022 - 2030



	người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình			
11	Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet, các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thành phố	2022 - 2030
VII Phát triển doanh nghiệp số				
12	Sử dụng Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp để làm thước đo chuyển đổi số của doanh nghiệp và đánh giá hiệu quả các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số. Định kỳ tổ chức khảo sát đánh giá mức độ chuyển đổi số của các doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực, địa bàn	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND các huyện, thành phố	2022 - 2030
13	Xây dựng và triển khai Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa bàn; chỉ đạo, đôn đốc doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực, địa bàn tích cực tham gia. Có chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp nỗ lực đạt mức độ chuyển đổi số cao để hình thành các doanh nghiệp số; nhắc nhở, đôn đốc các doanh nghiệp chậm chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố	2022 - 2030
VII Phát triển thanh toán số				
14	Triển khai Chương trình hỗ trợ bệnh viện, trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số quản trị hoạt động của đơn vị	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố	2022 - 2025

B	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC			
1	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong ngành, lĩnh vực	Các Sở, Ban, ngành		2022 - 2025
2	Xây dựng và tổ chức triển khai Nền tảng dữ liệu số ngành, lĩnh vực	Các Sở, Ban, ngành		2022 - 2025
3	Tổ chức triển khai đào tạo kỹ năng số chuyên ngành cho lực lượng lao động trong ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thành phố	2022 - 2030
C	CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
I	Tổ chức, bộ máy, mạng lưới			
1	Duy trì hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		2022 - 2030
2	Tổ chức các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng khối phố, thôn, bản	UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2022
II	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về kinh tế số và xã hội số			
3	Tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm trên địa bàn tỉnh về phát triển kinh tế số, xã hội số và kết quả thực hiện các nội dung của Chiến lược; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội, giới thiệu về đất nước, con người, văn hóa, du lịch tỉnh Đắk Nông	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các đơn vị khác có liên quan	2022 - 2030
4	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông đến cơ sở.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thành phố	2022 - 2030



5	Sản xuất các tin, bài, phóng sự, câu chuyện, phim tài liệu về kinh tế số, xã hội số trên phát thanh, truyền hình; tìm kiếm, phổ biến kinh nghiệm, câu chuyện thành công về phát triển kinh tế số và xã hội số; mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số trên các kênh có đông khán thính giả	Các cơ quan báo chí, truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
III Bảo đảm kinh phí cho phát triển kinh tế số và xã hội số				
6	Huy động tối đa các nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2022 - 2030
7	Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số, phát triển kinh tế số và xã hội số ngành và lĩnh vực và các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch này	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2022 - 2030
8	Nghiên cứu giải pháp và hướng dẫn ưu tiên chi cho chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, bảo đảm tỷ lệ chi theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2022 - 2030